

Bản án số: 69/2021/HS-ST
Ngày 19-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Quang và ông Vũ Đình Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị May - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên và bà Hoàng Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm Trung D (tên gọi khác: Phạm Văn D), sinh năm 1957; Nơi sinh: thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Khu H, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trung D1 (đã chết) và bà Phạm Thị D2 (đã chết);

Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Bản án số 28 ngày 19/6/2008, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 8 năm tù về tội Chứa mại dâm; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015;

- Bản án số 50 ngày 14/11/2017, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 30/10/2019.

Nhân thân:

- Bản án số 22 ngày 06/8/1985, Tòa án nhân dân huyện Tứ Lộc, tỉnh Hải Hưng xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Hiện không có tài liệu lưu trữ;

- Bản án số 25 ngày 29/5/1987, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Bình, tỉnh Hải Hưng xử phạt 2 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân (không xác định được trị giá tài sản);

- Bản án số 12 ngày 15/01/1988, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Hưng xử phạt 3 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân (không xác định được trị giá tài sản). Tổng hợp với 15 tháng 14 ngày tù chưa thi hành của Bản án số 25 ngày 29/5/1987, buộc bị cáo chấp hành 4 năm 3 tháng 14 ngày;

- Bản án số 64 ngày 18/5/1990, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Hưng xử phạt 5 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân (không xác định được trị giá tài sản) và 2 năm tù về tội Trốn khỏi nơi giam. Tổng hợp với 2 năm 3 tháng 27 ngày tù tại Bản án số 12 ngày 15/01/1988, buộc bị cáo phải chấp hành 9 năm 3 tháng 27 ngày; bị cáo chấp hành xong hình phạt của các bản án số 25, 12 và 64 ngày 28/02/1998;

- Bản án số 209 ngày 15/12/1999, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 4 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân (trị giá tài sản chiếm đoạt là 60.000 đồng); bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 22/01/2003;

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 132 ngày 28/9/2003, Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/7/2021 đến ngày 15/7/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. Vũ Huy Q, sinh năm 1993; Nơi sinh: thị trấn A, huyện A, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: thôn H, thị trấn A, huyện A, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Huy Q1 và bà Doãn Thị Q2; Vợ là Nguyễn Thị Q3 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/7/2021 đến ngày 15/7/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Phạm Trung D:** ông Phạm Văn Đ – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1992; địa chỉ: thôn H, thị trấn A, huyện A, tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

- **Người chứng kiến:** Anh Phạm Văn B, sinh năm 1998; địa chỉ: Khu T, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 12/7/2021, Phạm Trung D đi bộ từ nhà đến khu vực bờ sông thuộc khu H, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương để tìm mua ma túy. Tại đây, D gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 1.350.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, D mang về nhà chia

thành 22 gói nhỏ, cất giấu vào túi quần phía trước bên trái đang mặc trên người với mục đích để bán lại cho các con nghiện kiếm lời.

Khoảng 10 giờ cùng ngày, Vũ Huy Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS BKS 89N7-03xx đi từ nhà ở thôn H, thị trấn A, huyện A, tỉnh Hưng Yên đến nhà D để mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, Q gặp và mua của D 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng và xin D 01 xi lanh kim tiêm, D cầm tiền cất vào túi quần phía sau bên phải, Q mở gói ma túy vừa mua của D đổ vào xi lanh kim tiêm, vứt vỏ gói bọc giấy xuống vị trí Q đang đứng rồi cất xi lanh đựng ma túy vào túi quần phía trước bên trái đang mặc để đi tìm nơi sử dụng. Ngay lúc đó bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên người Q 01 xi lanh kim tiêm bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, Q khai nhận là ma túy vừa mua của D; 01 mảnh giấy có kích thước (2,5x2,5)cm dưới nền nhà tại vị trí Q đứng; thu giữ trong túi quần phía sau bên phải D đang mặc 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng, D khai là tiền vừa bán ma túy cho Q; thu giữ tại túi quần phía trước bên trái D đang mặc 21 gói ma túy, gồm 07 gói bọc giấy kích thước (0,5x01)cm và 14 gói bọc giấy tráng kim loại kích thước (0,5x01)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, D khai là ma túy, cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời; xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS BKS 89N7-03xx. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Trung D, Cơ quan điều tra thu giữ 74 bơm kim tiêm, 87 ống thủy tinh chứa dung dịch bên ngoài ghi Novocain 3%, 30 mảnh giấy tráng kim loại màu trắng kích thước (2,5 x 2,5)cm, 01 dao lam màu trắng, D khai nhận là đồ vật để phục vụ việc bán ma túy.

Kết luận giám định số 384/KLGD-PC09 ngày 14/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng trong 07 gói bọc giấy và 14 gói bọc giấy tráng kim loại thu giữ của Phạm Trung D gửi đến giám định tổng khối lượng là 1,776 gam là ma túy, loại Heroine; Chất bột (dạng cục) màu trắng trong xi lanh kim tiêm thu giữ của Vũ Huy Q gửi đến giám định khối lượng là 0,159 gam là ma túy, loại Heroine. Hoàn lại mẫu vật giám định thu của Phạm Trung D là 1,709 gam Heroine và toàn bộ vỏ bao gói mẫu; hoàn lại mẫu vật giám định thu của Vũ Huy Q là 0,120 gam Heroine, 01 xi lanh kim tiêm.

Heroine nằm trong danh mục I, STT 9, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 21-10-2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo Phạm Trung D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 BLHS; truy tố bị cáo Vũ Huy Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà:

- Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định VKSND huyện Bình Giang truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như bản Cáo trạng đã nêu là có căn cứ.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Trung D xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ; nhất trí với quan điểm luận tội vị đại diện Viện kiểm sát trình bày tại phiên tòa; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh bị cáo là người khuyết tật có khó khăn về tài chính, cho bị cáo được hưởng mức án khởi điểm của khung hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo thành công dân tốt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Nguyễn Thị L xác định chị là vợ của bị cáo Vũ Huy Q, xe mô tô BKS 89N7-03xx là tài sản chung của vợ chồng chị, chị đề nghị được nhận lại chiếc xe trên vì đó là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình chị.

- Đại diện VKSND huyện Bình Giang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s, p khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Phạm Trung D; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Vũ Huy Q; áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án đối với cả hai bị cáo. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm Trung D phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Vũ Huy Q phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt: bị cáo Phạm Trung D từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù, bị cáo Vũ Huy Q từ 13 đến 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về vật chứng: trả lại bị cáo Vũ Huy Q và chị Nguyễn Thị L xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS, BKS 89N7-03xx. Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000^d Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo D. Tịch thu tiêu hủy: 1,709 gam Heroine (mẫu vật hoàn lại sau giám định thu của bị cáo D); 0,120 gam Heroine (mẫu vật hoàn lại sau giám định thu của bị cáo Q); 07 mảnh giấy; 14 mảnh giấy tráng kim loại; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M1 là mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư ghi số 384/KLGD-PC09 ký hiệu T1; 01 xilanh kim tiêm; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M3 là mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư ghi số 384/KLGD-PC09 ký hiệu T2; 01 mảnh giấy kích thước (2,5 x 2,5)cm; 74 xilanh kim tiêm; 87 ống nước cất đều chưa qua sử dụng; 30 mảnh giấy tráng kim loại màu trắng kích thước (2,5 x 2,5)cm; 01 dao lam màu trắng. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Trung D. Bị cáo Vũ Huy Q phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 12/7/2021, tại khu H, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương, Phạm Trung D có hành vi bán trái phép 0,159 gam ma túy loại Heroine cho Vũ Huy Q với giá 100.000 đồng để Q sử dụng. Ngoài ra, Phạm Trung D còn cất giấu trái phép trên người 1,776 gam ma túy loại Heroine nhằm mục đích để bán cho các con nghiện kiếm lời, bị Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Giang phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo D nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nhưng vì mục đích kiếm lời, bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ma túy mà bị cáo mua bán là 1,935 gam Heroine, bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên với lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 BLHS, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo theo điểm q khoản 2 Điều 251 BLHS là có căn cứ. Bị cáo Q nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, là một trong những nguyên nhân dẫn đến một số tội phạm khác nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Ma túy mà bị cáo tàng trữ là Heroine có khối lượng 0,159 gam, mục đích tàng trữ là để sử dụng nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Bị cáo D có nhân thân xấu; bị cáo Q chưa có tiền án, tiền sự. Cả hai bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo D là người khuyết tật nặng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào quy định của BLHS, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải buộc các bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Trong vụ án này còn có đối tượng đã bán ma túy cho D, quá trình điều tra không xác định được là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS, màu sơn đỏ đen, BKS 89N7-03xx là tài sản chung của bị cáo Vũ Huy Q và vợ là Nguyễn Thị L, đây không phải là công cụ, phương tiện bị cáo Q dùng vào việc phạm tội, bị cáo không dùng để tàng trữ ma túy nên cần trả lại cho vợ chồng bị cáo.

Đối với số tiền 100.000 đồng Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo D, đây là tiền bị cáo D bán ma túy mà có nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với 1,709 gam Heroine (mẫu vật hoàn lại sau giám định thu của Phạm Trung D) và 0,120 gam Heroine (mẫu vật hoàn lại sau giám định thu của Vũ Huy Q), là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 07 mảnh giấy; 14 mảnh giấy tráng kim loại; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M1 là mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư ghi số 384/KLGD-PC09 ký hiệu T1; 01 xilanh kim tiêm; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M3 là mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư ghi số 384/KLGD-PC09 ký hiệu T2; 01 mảnh giấy kích thước (2,5 x 2,5)cm; 74 xilanh kim tiêm; 87 ống nước cất đều chưa qua sử dụng; 30 mảnh giấy tráng kim loại màu trắng kích thước (2,5 x 2,5)cm; 01 dao lam màu trắng là vật chứng không có giá trị hoặc không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo đều bị kết án nhưng do bị cáo Phạm Trung D là người khuyết tật đồng thời là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Vũ Huy Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm q khoản 2 Điều 251; điểm p, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Phạm Trung D;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Vũ Huy Q;

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với cả hai bị cáo.

1. Tuyên bố: bị cáo Phạm Trung D (tên gọi khác Phạm Văn D) phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Vũ Huy Q phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt:

- Bị cáo Phạm Trung D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/7/2021.

- Bị cáo Vũ Huy Q 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/7/2021.

3. Về vật chứng:

Trả lại bị cáo Vũ Huy Q và chị Nguyễn Thị L xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS, màu sơn đỏ đen, BKS 89N7-03xx (chị Nguyễn Thị L đại diện nhận lại tài sản).

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000^d (một trăm nghìn đồng) Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Phạm Trung D.

Tịch thu tiêu hủy: 1,709 gam Heroine (mẫu vật hoàn lại sau giám định thu của Phạm Trung D); 0,120 gam Heroine (mẫu vật hoàn lại sau giám định thu của Vũ Huy Q); 07 mảnh giấy; 14 mảnh giấy tráng kim loại; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M1 là mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư ghi số 384/KLGD-PC09 ký hiệu T1; 01 xilanh kim tiêm; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M3 là mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư ghi số 384/KLGD-PC09 ký hiệu T2; 01 mảnh giấy kích thước (2,5 x 2,5)cm; 74 xilanh kim tiêm; 87 ống nước cất đều chưa qua sử dụng; 30 mảnh giấy tráng kim loại màu trắng kích thước (2,5 x 2,5)cm; 01 dao lam màu trắng.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 05/11/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Trung D. Bị cáo Vũ Huy Q phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – CA tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Bình Giang;
- CQ CSĐT – CA huyện Bình Giang;
- CCTHADS huyện Bình Giang;
- CQ THAHS tỉnh Hải Dương;
- CQ THAHS huyện Bình Giang;
- Các bị cáo;
- Lưu HS; Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thanh Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Nam